

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 04/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Minh Vừ; bà Thào Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Mua Mí Chứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 01/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 22/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Lầu Mí H (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1967 tại huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD: 002067004043 cấp ngày 31/8/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; nơi cư trú: Thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lầu Pháy Dơ (đã chết) và bà Vàng Thị Mỹ (đã chết); vợ: Vừ Thị Cáy, sinh năm 1967, con: 04 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999 tại bản án số: 10/2005/HSST, ngày 31/10/2005 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22/12/2023 đến nay. Có mặt.

2. Vừ Mí L (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD: 002092007503, cấp ngày 26/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; nơi cư trú: Thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Vừ

Chúa Sáu, sinh năm 1959 và bà Sùng Thị Địa, sinh năm 1959; vợ: Giàng Thị C, sinh năm 1992, con: 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138, BLHS 1999 tại bản án số: 01/2016/HSST ngày 27/01/2016. (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023. thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22/12/2023 đến nay. Có mặt.

3. Vũ Mí S (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1987 tại huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD: 002087004645, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an Nơi cư trú: Thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Vũ Mí Phư, sinh năm 1958 và bà H Thị Cáy, sinh năm 1963; vợ: H Thị G, sinh năm 1987, con: 07 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22/12/2023 đến nay. Có mặt.

Các bị hại:

1. Anh Già Mí Ch, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Y, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Anh Lầu Mí P, sinh năm 1980; ; địa chỉ: thôn K, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Giàng Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Chị H Thị G, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Những người làm chứng: Giàng Mí Ph; Vũ Chá Th; Hoàng Văn H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Vàng Minh Chương, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 01 thị trấn Mèo Vạc, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 11/12/2023, Lầu Mí H, Vũ Mí L, và Vũ Mí S, gặp nhau ở chợ phiên xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình nói chuyện S có hỏi: “*lúc trước đi làm thuê bên huyện B, tỉnh Cao Bằng thì giờ còn việc gì không?*

nếu có ba anh em cùng đi làm”, nghe S nói vậy H và L đồng ý, rồi ba người bàn bạc thống nhất vào ngày hôm sau sẽ cùng đi làm thuê tại huyện B, tỉnh Cao Bằng. S nói thêm “do đường sang B, chưa xác định việc làm nên giờ cần có tiền đồ xăng xe để đi”. Nghe vậy, H nói “thế thì tối anh em mình đi xem có nhà nào sơ hở thì trộm gà, ngan đem bán để lấy tiền mua xăng đi làm thuê”, khi H nói vậy thì L và S đồng ý. Sau đó cả ba cùng hẹn nhau khoảng 20 giờ tối cùng ngày sẽ gặp nhau tại đoạn đường bê tông (cách nhà H khoảng 150m) thuộc thôn N II, xã T để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi thống nhất xong thì cả ba người cùng đứng dậy và tiếp tục đi chợ mua đồ dùng cho gia đình. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, như đã hẹn trước nhưng do không có xe máy nên H cầm theo 01 (một) chiếc đèn pin (loại đèn pin đội đầu) đi đến địa điểm hẹn gặp L và S. Trên đường đi, H gặp L đang điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12 H1- 211.86 và mang theo 01 (một) chiếc đèn pin và 01 (một) bao tải rửa màu vàng để trong cốp xe đi đến. Thấy H, L bảo H ngồi lên xe của L để đi đến điểm hẹn. Khi gặp S, thấy S cũng điều khiển 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ xám đen, biển kiểm soát 23 P1- 011.76 và mang 01 (một) đèn pin và 02 (hai) chiếc bao tải rửa màu đỏ. Lúc này, L nói “anh em mình cứ đi sang xã K xem nhà nào sơ hở thì trộm của nhà đấy”, L nói xong thì H lên ngồi sau xe của S đi trước, còn L điều khiển xe đi một mình theo sau đi theo hướng từ thôn N II, xã T đi theo đường mòn sang thôn Y, xã K, huyện M. Khi đi được khoảng 05 km thấy một cái lán (lán của người dân đi nương) thì dừng xe để ở ven đường, S đưa cho H 01 (một) chiếc bao tải, sau đó mỗi người cầm 01 (một) chiếc bao tải rồi đi bộ theo đường mòn xuống phía có ánh sáng đèn nhà dân sinh sống, để tìm các nhà có tài sản sơ hở để trộm cắp.

Khi cả ba người đi bộ theo lối mòn được khoảng một giờ thì đến trước cửa nhà anh Lâu Mí P, sinh năm: 1980; trú tại thôn K, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang. Qua quan sát thì thấy các thành viên trong gia đình anh Pó đều đã đi ngủ, lúc này vào khoảng 22 giờ cùng ngày. Tại đây, S bảo H đứng ở trước cửa ra vào nhà để canh gác, còn L và S đi vào trong chuồng nuôi gia súc, gia cầm của gia đình anh Pó để trộm cắp. Đến trước cửa chuồng gia súc thì L đi trước mở cửa (cánh cửa được đan bằng thanh tre, chỉ khép H không khóa) và một mình đi vào bên trong khu vực chuồng bò thì nhìn thấy có nhiều con ngan đang nằm ngủ dưới gầm chuồng bò nên L quay ra nói với S. Để tránh bị phát hiện L và S mỗi người rút lấy 01 đoạn thân cây cỏ voi (được gia đình anh Pó sử dụng để làm bờ rào) rồi cùng nhau đi vào bên trong khu vực chuồng bò để lừa, đuổi đàn ngan đi ra khỏi cửa chuồng bò, L, S tiếp tục đuổi đàn ngan đi qua cửa nhà anh Pó đến vị trí H đứng canh gác rồi cả L, S, H cùng đuổi đàn ngan xuống phía khe nước (cách nhà anh Pó 15m). Lúc này, L, S, H cùng nhau bắt ngan cho vào bao tải của H và S, cụ thể: L bắt được 02 (hai) con ngan, S bắt được 03 (ba) con ngan, H bắt được 04 (bốn) con ngan. Do sợ không đủ bao tải đựng ngan nên S quay lại hiên nhà anh Pó lấy một chiếc quần vải màu xanh để mang ra đựng ngan, S thắt nút 02 ống quần lại và bắt được 01 (một) con ngan cho vào trong chiếc quần, sau đó S cho luôn chiếc quần đựng con ngan này cho vào bao tải đựng ngan do H cầm. S nói với H: “ngan nhiều quá thì chú H chuyển lên xe trước, trong nhà vẫn còn gà, chúng cháu vào bắt nốt, sau đó tiếp tục đi xem nhà khác còn không? Nếu còn thì tiếp tục lấy tiếp”. Nghe vậy, H một mình vác 02 (hai) bao tải đựng ngan đi bộ theo lối mòn đã đi xuống trước đó lên đường đợi. Do trước đó, L,

S đã nhìn thấy 02 (hai) con gà đang nằm ở phía trên thanh sà chuồng bò nên S nói với L: “*bên ngoài hiên nhà có 02 chiếc quần lấy để đựng gà*”, tuy nhiên trước đó S đã lấy 01 chiếc quần màu xanh đựng 01 con ngan để vào trong bao tải của H. Khi S nói vậy thì L đã đi lấy 01 chiếc quần vải màu đỏ phơi trên sà phía trước cửa nhà của Pó, sau đó L đưa cho S cầm đứng ở cửa chuồng bò đợi, còn L đi vào bên trong khu vực chuồng bò (*qua cửa trước đó đã đi vào đuôi đàn ngan*) bắt hai lần, mỗi lần được 01 (một) con gà cầm ra cửa chuồng đưa cho S, S cho 02 (hai) con gà vào chiếc quần màu đỏ do L lấy và đưa cho S trước đó thì bị gia đình phát hiện, S liền cầm chiếc quần đựng 02 (hai) con gà cùng với L chạy xuống khu vực bắt ngan trước đó, sau đó S cầm theo 02 (hai) con gà đựng trong chiếc quần vải màu đỏ cùng L đi theo lối mòn sườn đồi để tiếp tục tìm nhà khác trộm cắp gà và ngan.

L và S đi bộ theo lối mòn khoảng một giờ đồng hồ thì S để chiếc quần đựng 02 con gà ở cạnh đường, lúc này khoảng 01 giờ ngày 12/12/2023. L, S tiếp tục đi bộ khoảng 30 mét thì phát hiện một ngôi nhà gỗ bên phía trên đường mòn đã tắt đèn đi ngủ, (*tức nhà của anh Già Mí Ch, sinh năm: 1992; trú tại thôn Y, xã K, huyện M*), L, S liền đi bộ lên trước hiên nhà anh Chơ và tiếp tục đi đến trước cửa chuồng gia súc, gia cầm. Khi L tiến đến gần chuồng dê nhìn qua khe hở thì thấy có ngan nằm dưới chuồng dê, L thấy cửa được làm bằng lưới thép, không khóa chỉ khép và cài móc sắt vào đỉnh ở cột nhà. Khi L dùng tay mở cửa thì có chuông kêu, thấy vậy L tiến đến góc cây đào dùng tay vặt lấy lá đào mang quay lại nhét vào để chuông không kêu, rồi tiếp tục mở cửa chuồng, S đi vào trước, L đi theo sau đi vào trong. L bắt được 01 (một) con ngan ở trước cửa chuồng cho vào bao tải do L mang theo từ trước, tiếp đó L, S dùng que củi lừa tiếp 03 (ba) con ngan đi qua cửa ra ngoài, sau đó S, L tiếp tục lừa 03 (ba) con ngan đi ra ngoài đường liên xã rồi S, L cùng nhau bắt 03 (ba) con ngan này, cụ thể: S bắt được 01 (một) con, L bắt 02 (hai) con. S, L cho 03 (ba) con ngan vào trong bao tải cùng với con ngan do L bắt được ở trước cửa chuồng. Lúc này, do có tiếng chó nhà hàng xóm sủa nhiều nên anh Chơ tỉnh giấc mở cửa đi ra ngoài thì nhìn thấy bóng người nên anh Chơ đã tri hô là có “trộm” và có truy đuổi theo L, S được khoảng 15 mét nhưng do không có đèn pin nên anh Chơ quay lại về nhà lấy đèn pin ra chuồng nuôi gia cầm soi thì phát hiện 04 (bốn) con ngan của gia đình đã bị trộm cắp. Ngay lúc đó anh Chơ đã gọi điện thoại báo cho anh Hoàng Văn H là Công an viên thôn và anh Vừ Chá Th là trưởng thôn Y cùng anh, em trong gia đình giúp truy đuổi các đối tượng. Khi bị anh Chơ phát hiện truy đuổi, L, S cầm theo bao tải ngan đựng 04 (bốn) con ngan chạy đến vị trí để chiếc quần đựng 02 (hai) con gà rồi cầm tiếp chiếc quần đựng gà đi theo bờ suối rẽ lên nơi để xe trước đó. Khi đến vị trí để xe, H hỏi L, S là: “*có trộm thêm được gì không?*”, L, S trả lời là “*trộm thêm được mấy con*”. Sau đó, S cầm lấy hai bao tải đựng 09 con ngan trộm trước đó, một bao đặt ở giá đèo hàng phía trước, một bao được buộc bằng dây rừng vào giá đèo hàng phía sau yên xe rồi điều khiển xe máy đi trước. Còn L đặt 01 bao tải đựng 04 (bốn) con ngan để ở giá đèo hàng phía trước, H ngồi sau xe cầm chiếc quần đựng 02 (hai) con gà, L điều khiển xe máy theo sau S theo đường hướng đi về xã T. Khi đi được khoảng 05km đến khu vực thôn Y, xã K thì phát hiện có người đang truy đuổi bằng xe máy theo sau. Thấy vậy, L điều khiển xe máy đi vượt xe của S thì có anh Chơ và Già Mí Ph, Già Mí A đi xe máy đuổi theo sau xe của L và H. Đuổi tiếp được khoảng

400m thì xe máy của anh Ch vượt lên chặn đầu xe của L và H, xe máy của anh Già Mí Ph tiếp tục đuổi theo xe máy của S, lúc này L liền phanh gấp xe lại làm chiếc xe đổ xuống đường, L vội rút chìa khóa xe và cùng H chạy xuống hướng sườn đồi, bỏ lại xe và tang vật lại. Cách vị trí L bỏ xe khoảng 01km thì anh Già Mí A, **Già Mí Ph** cũng đuổi kịp S nên S đã bỏ xe và tang vật lại cạnh đường bỏ chạy. Ngay sau đó, anh Hoàng Văn H và anh Vừ Chá Th đi đến, anh Th nói “*bây giờ trời chưa sáng dắt xe và mang số ngan gà về nhà H công an viên để tạm, đợi Công an xã K đến giải quyết*”, mọi người cùng dắt 02 chiếc xe máy, mang 03 bao tải đựng ngan và chiếc quần đựng gà về nhà anh H, tiếp đó anh Th gọi điện thoại báo cáo sự việc cho đồng chí Hoàng Văn Lâm - Công an viên thuộc Công an xã K biết. Sau khi L, S, H chạy về gặp nhau tại khe đồi gần nhà L thì ba người hỏi nhau và tính lại thì biết tài sản L, S, H trộm được ở nhà thứ nhất là 11 (*mười một*) con, trong đó có 09 (*chín*) con ngan, 02 (*hai*) con gà; nhà thứ hai bắt được 04 (*bốn*) con ngan, tổng số tài sản L, S, H trộm cắp được là 13 (*mười ba*) con ngan và 02 (*hai*) con gà. Sau đó S, H, L tự đi bộ về đến nhà là khoảng 06 giờ cùng ngày.

Ngày 12/12/2023, Công an xã K tiếp nhận nguồn tin về tội phạm từ anh Vừ Chá Th về việc hộ gia đình anh Già Mí Ch bị mất trộm 04 con ngan trong chuồng nuôi gia súc, gia cầm của gia đình. Sau khi tiếp nhận vụ việc, qua quá trình kiểm tra, xác minh Công an xã K đã chuyển nguồn tin trên đến Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Qua quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ xám đen, biển kiểm soát 23P1-011.76 có chủ sở hữu là Vừ Mí S, sinh năm 1987, trú tại thôn N II, xã T, huyện M; Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12H1-211.86 có chủ sở hữu là Vừ Mí L, sinh năm 1992, trú tại thôn N II, xã T, huyện M.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M triệu tập Vừ Mí L, Vừ Mí S đến trụ sở Công an huyện M để làm việc. Quá trình làm việc, Vừ Mí L và Vừ Mí S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời Vừ Mí L và Vừ Mí S khai còn có Lầu Mí H, sinh năm 1967, trú tại thôn N II, xã T, huyện M cùng thực hiện hành vi phạm trộm cắp tài sản.

Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 09/YC-ĐTTH, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Hà Giang định giá tài sản đối với số ngan, gà bị trộm cắp.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị của Tài sản là 3.425.000 đồng.

Đối với 02 chiếc quần vải mà bị can Vừ Mí S, Vừ Mí L trộm cắp tại nhà anh Lầu Mí P là vật dụng đã hết giá trị sử dụng, anh P dùng để làm rẻ lau do đó anh P không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không yêu cầu định giá tài sản đối với 02 (*hai*) chiếc quần trên.

****Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:***

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 02 (hai) bao tải dừa màu đỏ, kích thước (93x54)cm;
- 01 (một) bao tải dừa màu vàng kích thước (90x54)cm;
- 01 (một) quần vải cạp chun, màu xanh, kích thước (73x34)cm, 02 (hai) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3)cm;
- 01 (một) quần vải cạp chun, màu đỏ kích thước (93x54)cm, 02 (hai) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3)cm;
- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ xám đen, số khung JC43E1069984; số máy JLHJC4313BY066490, biển kiểm soát 23 P1-011.76, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe);
- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJA3101EY109805; số máy JA31E0397186, biển kiểm soát 12 H1- 211.86, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe);
- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu OK - 9811 Yên Quân màu xanh, trắng, bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn);
- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu CT-4603B màu đen, viền vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn);
- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu Model:103 màu xanh đen, dây đeo màu xanh viền đỏ đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn).
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001615 do Công an huyện M, tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/8/2012.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe máy số 007908, do Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/6/2016.

Ngày 14/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 21/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra quyết định khởi tố bị can đối với các bị cáo Lâu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSMV ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Lâu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với các bị cáo Lâu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung 2017*);

Xử phạt bị cáo Lầu Mí H mức án từ 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) tháng tù. THi gian thi hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ tHi gian tạm giữ 09 ngày (*từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023*)

Xử phạt bị cáo Vừ Mí L mức án từ 06 (*sáu*) tháng đến 07 (*bảy*) tháng tù. THi gian thi hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ tHi gian tạm giữ 09 ngày (*từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023*)

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung 2017*); xử phạt bị cáo Vừ Mí S mức án từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

Trả lại:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ, xám, đen; số khung JC43E1069984; số máy: JLHJC4313BY066490, biển kiểm soát 23P1-011.76 (kèm theo một chiếc chìa khóa xe); 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001615 do Công an huyện M, tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/8/2012 cho chị H Thị G, sinh năm 1987; địa chỉ thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJA3101EY109805; số máy JA31E0397186, biển kiểm soát 12 H1- 211.86, đã qua sử dụng (*kèm theo 01 chìa khóa xe*); 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe máy số 007908, do Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/6/2016 cho chị Giàng Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 02 (*hai*) bao tải dứa màu đỏ, kích thước (93x54) cm;

- 01 (*một*) bao tải dứa màu vàng kích thước (90x54) cm;

- 01 (*một*) quần vải cạp chun, màu xanh, kích thước (73x34) cm, 02 (*hai*) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3) cm;

- 01 (*một*) quần vải cạp chun, màu đỏ kích thước (93x54) cm, 02 (*hai*) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3) cm;

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu OK - 9811 Yên Quân màu xanh, trắng, bạc đã qua sử dụng (*không kiểm tra tình trạng đèn*);

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu CT-4603B màu đen, viên vàng đã qua sử dụng (*không kiểm tra tình trạng đèn*);

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu Model:103 màu xanh đen, dây đeo màu xanh viền đỏ đã qua sử dụng (*không kiểm tra tình trạng đèn*).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt các bị hại Lầu Mí P, Già Mí Ch, những người làm chứng Giàng Mí Ph; Vừ Chá Th; Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội, các bị cáo phải biết rằng: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật, Nhà nước bảo vệ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố về thời gian, địa điểm, ngoài ra còn thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau: Đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12 tháng 12 năm 2023 Vừ Mí L, Vừ Mí S, Lầu Mí H đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Lầu Mí P 09 (*chín*) con ngan, có giá trị là 1.990.000 đồng, 02 (*hai*) con gà có giá trị là 495.000 đồng và trộm cắp tại gia đình anh Già Mí Ch 04 (*bốn*) con ngan có giá trị là 940.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là: 3.425.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...”

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn mà các bị cáo gây án nói riêng, huyện Mèo Vạc nói chung. Các bị cáo đều là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười lao động lại muốn có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân nên các bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện tính coi thường pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn theo Điều 17 của BLHS do không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, tính toán kỹ càng trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Để cá thể hóa hình phạt theo Điều 58 Bộ luật hình sự, HĐXX đánh giá cụ thể từng hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lầu Mí H là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê các bị cáo Vừ Mí L, Vừ Mí S tham gia trộm cắp tài sản. Đối với hai bị cáo Vừ Mí L, Vừ Mí S tích cực tham gia trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo Lầu Mí H và bị cáo Vừ Mí L đã bị xét xử về tội liên quan đến tài sản. Do vậy, bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo Vừ Mí S.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo đã tự khắc phục và bồi thường cho gia đình bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Vừ Mí S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, xuất thân từ gia đình lao động, không được học hành. Bị cáo Vừ Mí S chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng.

[11] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần phải cách

ly các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục cũng như để phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm. Đối với bị cáo Vừ Mí S, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội

[12] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự:

[12.1] Trả lại:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ, xám, đen; số khung JC43E1069984; số máy: JLHJC4313BY066490, biển kiểm soát 23P1-011.76 (kèm theo một chiếc chìa khóa xe); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001615 do Công an huyện M, tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/8/2012 cho chị H Thị G, sinh năm 1987; địa chỉ thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJA3101EY109805; số máy JA31E0397186, biển kiểm soát 12 H1- 211.86, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007908, do Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/6/2016 cho chị Giàng Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Vì các phương tiện là tài sản chung vợ chồng, là phương tiện duy nhất phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của gia đình các bị cáo

[12.2] Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 02 (hai) bao tải dứa màu đỏ, kích thước (93x54) cm;

- 01 (một) bao tải dứa màu vàng kích thước (90x54) cm;

- 01 (một) quần vải cạp chun, màu xanh, kích thước (73x34) cm, 02 (hai) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3) cm;

- 01 (một) quần vải cạp chun, màu đỏ kích thước (93x54) cm, 02 (hai) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3) cm;

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu OK - 9811 Yên Quân màu xanh, trắng, bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn);

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu CT-4603B màu đen, viền vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn);

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu Model:103 màu xanh đen, dây đeo màu xanh viền đỏ đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn).

Vì các vật chứng là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng còn lại không lớn.

[12.3] Đối với tang vật vụ án là 13 con ngan, 02 con gà tại giai đoạn điều tra cơ quan CSĐT công an huyện M đã trả lại cho chủ sở hữu là các bị hại anh Già Mí Ch,

anh Lầu Mí P. Xét thấy việc trả lại tài sản cho các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lầu Mí P, Già Mí Ch đã được trả lại tài sản, không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập xem xét.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[16] Biện pháp tư pháp: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung 2017*) xử phạt các bị cáo:

- Lầu Mí H 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (*từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023*). Bị cáo còn phải chấp hành 06 (*Sáu*) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày.

- Vừ Mí L 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (*từ ngày 13/12/2023 đến ngày 22/12/2023*). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (*Năm*) tháng 21 (*Hai mươi một*) ngày.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung 2017*): Xử phạt bị cáo Vừ Mí S 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 03 (*Ba*) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện M nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

3. *Vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự:

3.1. Trả lại:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ, xám, đen; số khung JC43E1069984; số máy: JLHJC4313BY066490, biển kiểm soát 23P1-011.76 (kèm theo một chiếc chìa khóa xe); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001615 do Công an huyện M, tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/8/2012 cho chị H Thị G, sinh năm 1987; địa chỉ thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJA3101EY109805; số máy JA31E0397186, biển kiểm soát 12 H1- 211.86, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe máy số 007908, do Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/6/2016 cho chị Giàng Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ thôn N II, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

3.2. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 02 (hai) bao tải dứa màu đỏ, kích thước (93x54) cm;

- 01 (một) bao tải dứa màu vàng kích thước (90x54) cm;

- 01 (một) quần vải cạp chun, màu xanh, kích thước (73x34) cm, 02 (hai) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3) cm;

- 01 (một) quần vải cạp chun, màu đỏ kích thước (93x54) cm, 02 (hai) ống quần được buộc thắt nút kích thước (3x3) cm;

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu OK - 9811 Yên Quân màu xanh, trắng, bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn);

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu CT-4603B màu đen, viền vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn);

- 01 (một) chiếc đèn pin dạng đeo đầu có dây nhãn hiệu Model:103 màu xanh đen, dây đeo màu xanh viền đỏ đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng đèn).

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết của các vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hà Giang.)

5. *Án phí*: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Mí H, Vừ Mí L, Vừ Mí S.

6. *Quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: án xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo những phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/4/2024).

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã T, H. Mèo Vạc
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương